

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2019.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Vui và bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Trang Nh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 1, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 1, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đinh Thị Trang Nh trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hoàng Văn V tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Y C, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Tổ 1, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh.

Trong quá trình chung sống, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường hay xảy ra cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn đã được hơn 2 năm, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau, trong quá trình chung sống chồng chị không có trách nhiệm tới gia đình, đến nay vợ chồng không thể hòa giải được. Nay, chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của

vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Nh xin được ly hôn với anh V.

- *Về con chung*: Chị Nh trình bày, chị và anh V có 02 con chung là Hoàng Yến Nh, sinh ngày 03/4/2007 và Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Yến Nh, sinh ngày 03/4/2007 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, anh V nuôi con chung là Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị Nh trình bày do anh V không có trách nhiệm với gia đình và các con nên chị đề nghị: Giao cả 2 con chung là: Hoàng Yến Nh, sinh ngày 03/4/2007 và Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nh cung cấp thông tin thu nhập, chị là giáo viên Trường tiểu học L Th K, lương hơn 7 triệu đồng/tháng, đảm bảo sinh hoạt hàng ngày và cho các con ăn học; tuy nhiên chị yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 02 (hai) triệu đồng/1 tháng cho cháu Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã triệu tập anh V nhiều lần nhưng anh V không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không thể hiện được quan điểm của mình. Do vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Tại biên bản xác minh ngày 07/6/2019 lập tại tổ 1, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, bà Đỗ Thị Tuyết Th - khu trưởng, xác nhận: Chị Đinh Thị Trang Nh và anh Hoàng Văn V có đăng ký nhân khẩu tại địa phương, có đăng ký kết hôn từ năm 2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ 1, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình, anh V không có trách nhiệm với gia đình vợ con, chị Nh một mình lo cho các con ăn học, chăm lo cho cuộc sống gia đình vất vả, vì thế vợ chồng chị Nh và anh V luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và đã sống ly thân hai năm nay không ai quan tâm đến ai. Mặc dù mâu thuẫn anh chị không thông báo chính quyền địa phương để tổ chức hòa giải, nhưng tại địa phương nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị. Anh chị đã có 02 con chung, mong anh chị suy nghĩ lại, khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng chị Nh nhất quyết xin ly hôn, Tòa án giải quyết ly hôn cho chị theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Yến Nh, sinh ngày 03/4/2007 và cháu Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh đề nghị giao cháu Hoàng Yến Nh cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Quỳnh Ch cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Nh cho rằng anh V không hề có trách nhiệm chăm sóc con cái, do đó chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Ch số tiền 2.000.000đ/tháng. Xét thấy đây là yêu cầu có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Đinh Thị Trang Nh và anh Hoàng Văn V đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vì vậy nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí là có cơ sở để xem xét, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn V vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Trang Nh và anh Hoàng Văn V tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Y C, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh V tồn tại nhưng không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường hay xảy ra cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn đã được hơn 2 năm, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau, trong quá trình chung sống chồng chị không có trách nhiệm tới gia đình, đến nay vợ chồng không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt.

Qua xác minh tại địa phương cho biết, quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh V không có hạnh phúc, vợ chồng chị Nh anh V thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình, anh V không có trách nhiệm với gia đình vợ con, chị Nh một mình lo cho các con ăn học, chăm lo cho cuộc sống gia đình vất vả, vì thế vợ chồng chị Nh và anh V luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và đã sống ly thân hai năm nay không ai quan tâm đến ai. Mặc dù, mâu thuẫn vợ chồng chị Nh và anh V không báo chính quyền địa phương để tổ chức hòa giải nhưng địa phương nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị và mong anh chị suy nghĩ lại, khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng chị Nh nhất quyết xin ly hôn, Tòa án giải quyết ly hôn cho chị theo quy định pháp luật

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị Trang Nh và anh Hoàng Văn V thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận cho chị Đinh Thị Trang Nh được ly hôn anh Hoàng Văn V để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị Nh và anh V có 02 con chung là Hoàng Yến Nh, sinh ngày 03/4/2007 và Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh có quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Yến Nh, sinh ngày 03/4/2007 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, anh V nuôi con chung là Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị Nh trình bày do anh V không có trách nhiệm với gia đình và các con nên chị đề nghị: Giao cả 2 con chung là các cháu Hoàng Yến Nh, sinh ngày 03/4/2007 và cháu Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nh là giáo viên Trường tiểu học L Th K, lương hơn 7 triệu đồng/tháng, đảm bảo sinh hoạt hàng ngày và cho các con ăn học; tuy nhiên chị yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/1 tháng cho cháu Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Hoàng Văn V đều vắng mặt nên không có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2019: cháu Hoàng Yến Nh thể hiện quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ; cháu Hoàng Quỳnh Ch thể hiện quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với bố, nhưng do anh V không có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn. Do vậy giao cả 02 con chung là cháu Hoàng Yến Nh, sinh ngày 03/4/2007 và cháu Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012, cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/1 tháng cho cháu Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012. Nếu anh V có yêu cầu nuôi con chung thì anh V có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Chị Đinh Thị Trang Nh có quan điểm yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/1 tháng cho cháu Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012. Xét thấy đây là yêu cầu có căn cứ nên cần được chấp nhận. Khi nào chị Nh và anh V yêu cầu khác về cấp dưỡng nuôi con chung thì có quyền yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản và khoản nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị Trang Nh và anh Hoàng Văn V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

- điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị Trang Nh đối với anh Hoàng Văn V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Trang Nh được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Yến Nh, sinh ngày 03/4/2007 và cháu Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên; anh Hoàng Văn V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/1 tháng cho cháu Hoàng Quỳnh Ch, sinh ngày 27/6/2012 từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên đó.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Trang Nh phải nộp vào ngân sách nhà nước 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000800 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, chị Nhung đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; anh Hoàng Văn V phải nộp vào ngân sách nhà nước 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Trang Nh có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND xã Th Y C, TP. Uông Bí,
- T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Phạm Phúc Định